TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **501**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2018
V/v tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Văn Hai
2. Ông Nguyễn Văn Sơn
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1856/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974, địa chỉ: 131/3 ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Phụng U, sinh năm: 1971, địa chỉ: 131/3 ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chị H và anh U cùng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh U tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1989 đến nay, không có tổ chức đám cưới và cũng không có đăng ký kết hôn do không am hiểu pháp luật và bận lo làm kinh tế. Do thời gian gần đây chị và anh U thường hay cãi vả nhau từ việc anh U có tình cảm với người phụ nữ khác, anh U còn đánh đập chị. Chị và anh U đã sống riêng khoảng 6 tháng qua vì vậy nay chị yêu cầu ly hôn với anh U và đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: 03 con chung là: Trịnh Thị H, sinh ngày 08/01/1990, Trịnh Thị B, sinh ngày 12/4/1993, Trịnh Thị T, sinh ngày 16/12/1996 đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu tòa án giải quyết, chị và anh U tự thỏa thuận với nhau.

Theo nội dung Đơn xin trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt bị đơn Trịnh Phụng U trình bày:

Anh và chị H tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1989, không có tổ chức đám cưới và cũng không có đăng ký kết hôn do không am hiểu pháp luật và bận lo làm kinh tế. Thời gian sống chung có 03 con chung là: Trịnh Thị H, sinh ngày 08/01/1990, Trịnh Thị B, sinh ngày 12/4/1993, Trịnh Thị T, sinh ngày 16/12/1996 đều đã trưởng thành nên anh U không yêu cầu giải quyết. Do thời gian gần đây anh và chị thường hay cãi vả nhau, chị H xua đuổi anh nên anh chị không còn tình cảm với nhau, đã sống riêng khoảng 6 tháng qua. Vì vây nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý và đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu tòa án giải quyết, anh và chị H tự thỏa thuận với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H thì chị yêu cầu ly hôn với anh U, yêu cầu về nuôi con chung nên đây là tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Trịnh Phụng U cư trú tại xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre do đó căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P.

[3] Về tố tụng: chị H và anh U đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[4] Về hôn nhân*:* xét chị H và anh U có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy nay chị H có yêu cầu ly hôn với anh U và anh U cũng đồng ý do đó cần áp dụng vào điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 09/6/2000 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh U.

[5] Về con chung: trong quá trình sống chung chị H và anh U có chung có 03 con chung: Trịnh Thị H, sinh ngày 08/01/1990, Trịnh Thị B, sinh ngày 12/4/1993, Trịnh Thị T, sinh ngày 16/12/1996 đều đã trưởng thành chị H và anh U không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6**]** Về tài sản chung, nợ chung: chị H và anh U không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: chị H phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 09/6/2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Phụng U.

2. Về nuôi con chung: 03 con chung: Trịnh Thị H, sinh ngày 08/01/1990, Trịnh Thị B, sinh ngày: 12/4/1993, Trịnh Thị T, sinh ngày 16/12/1996 đều đã trưởng thành chị H và anh U không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị H và anh U không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0016293 ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú xem như đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Cao Thanh Minh